

Số: 04/2023/QĐST-DS

Yên Sơn, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/12/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 199/2023/TLST- KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; Địa chỉ : Số 2 đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là A Y). Địa chỉ: Tổ dân phố Tứ Quận, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Thành H - Chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản uỷ quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022)

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Minh H; chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - A chi nhánh huyện Y, Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** 1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1985
Địa chỉ: thôn Cây Dừa, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
2. Ông Hà Văn T, sinh năm 1978
Địa chỉ: thôn Cây Dừa, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nghĩa vụ thanh toán nợ:** Bà Hoàng Thị T và ông Hà Văn T có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo Hợp đồng tín dụng số 8102LAV202004636 ngày 29/7/2020. Tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán tính đến ngày 26/12/2023 là: 163.356.680 đồng (Bằng chữ: *Một trăm sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là: 114.600.000 (*Một trăm mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*), tiền lãi là: 48.756.680 đồng (Bằng chữ: *Bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng*).

- **Về lãi suất:** Bà Hoàng Thị T và ông Hà Văn T phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền vay cho Ngân hàng N chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 27/12/2023 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8102LAV202004636 ngày 29/7/2020.

- **Về kỳ hạn trả nợ cụ thể như sau:**

Lần 1: Chậm nhất là ngày 29/12/2023 bà T, ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ 13.356.000 (Bằng chữ: *Mười ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) cho A Y.

Lần 2: Chậm nhất là ngày 29/03/2024 bà T, ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) cho A Y.

Lần 3: Chậm nhất là ngày 29/06/2024 bà T, ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) cho A Y.

Lần 4: Chậm nhất là ngày 29/09/2024 bà T, ông T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) cho A Y.

Trường hợp Bà T, ông T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành đối với toàn bộ số tiền mà bà T, ông T phải trả.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Hoàng Thị T, ông Hà Văn T nhận chịu toàn bộ là 4.084.000 đồng (*Bốn triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y không phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông nghiệp Việt Nam, chi nhánh huyện Y số tiền 4.005.000 đồng (*Bốn triệu không trăm linh năm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001069 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn